

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2024/HS-PT
Ngày: 19/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân.

Ông Nguyễn Thanh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thanh Việt là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Lệ Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 11/2024/TLPT-HS ngày 18 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn H1 do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 70/2023/HS-ST ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. **Nguyễn Văn H**, sinh ngày 20 tháng 9 năm 1996 tại: Huyện P, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn P, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc T và bà Trần Thị P; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 08/01/2021, bị Công an thành phố Q, tỉnh Bình Định xử phạt vi phạm hành chính hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; tạm giam ngày 26/6/2023; có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Văn H1**, sinh ngày 20 tháng 9 năm 1996 tại: huyện P, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn P, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc T và bà Trần Thị P; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 13/4/2017, bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định xử phạt 08 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 09/9/2019, bị Công an huyện P xử phạt hành chính về hành vi “Xâm hại sức khoẻ của người khác”. Ngày 21/9/2021, bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định xử phạt 08 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”; tạm giam ngày 26/6/2023 đến ngày 22/9/2023 thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp Bảo lãnh; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Nguyễn Thái L, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn P, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thái L vay tiền của Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H1 (là anh em sinh đôi) dẫn đến việc giữa hai bên xảy ra mâu thuẫn về việc thỏa thuận phương án trả nợ. Chiều ngày 06/02/2023, Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn H1 cùng với bạn bè là Bùi Chu M, Nguyễn Đình K, Đặng Quang L1, Nguyễn Tấn K1 đi đá bóng tại thị trấn B. Đến khoảng 18 giờ 30 cùng ngày, H, H1 đi về đến trước cây xăng T3 ở xã M, huyện P thì H dừng xe và gọi điện thoại cho L để đòi nợ. Lúc này, L đang chất cỏ bên đường bê tông liên thôn thuộc thôn P, xã M, huyện P. Liêm trả lời H là chưa có tiền trả, khi nào vay được Ngân hàng thì sẽ trả cho H rồi cúp máy tiếp tục công việc. Bực tức vì không đòi được nợ và cho rằng L nợ tiền không trả lại còn nói chuyện điện thoại khiêu khích nên H và H1 đi xe máy đến gặp L. Khi đến nơi gặp L đòi nợ tiền thì giữa H, H1 xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau với L. Lúc này, Nguyễn Văn H dùng tay đánh nhiều cái trúng vùng mặt, trán của L; tiếp đến H1 cũng dùng tay ôm và đánh nhiều cái vào vùng đầu, mặt của L. Thấy H, H1 đánh L, anh Trần Thành Q đến can ngăn nhưng không được, sau đó có bà Nguyễn Thị N và ông Vũ Tấn Đ cũng đến can ngăn thì H, H1 dừng lại không đánh nữa.

Ngày 31/3/2023, Trung tâm giám định pháp y tỉnh B kết luận đối với Nguyễn Thái L như sau:

Chấn thương gây rách da vùng trán trái, đau đầu, không tổn thương nội sọ. Hiện để sẹo rõ, dính vùng không có tóc trán trái; điện não đồ biến đổi nhẹ. Tỷ lệ 8%.

Chấn thương gây sưng nề, đỏ da cạnh mũi trái, vẹo tháp mũi sang phải, đau chói, niêm mạc đỏ, sàng mũi có nhầy, gãy xương mũi trái đã phẫu thuật nâng chỉnh hình xương xương chính mũi, Hiện vùng tháp mũi không có dấu vết, tháp mũi thẳng. Tỷ lệ 09%.

Chấn thương gây xuất huyết kết mạc hai mắt đã điều trị. Hiện kết mạc hai mắt trong, nhìn rõ; vận nhãn trong giới hạn bình thường. Tỷ lệ 0%.

Chấn thương gây đỏ da mạn sườn trái đã điều trị. Hiện mạn sườn trái không dấu vết. Tỷ lệ 0%.

Thời điểm H gọi điện cho L thì Bùi Chu M, Nguyễn Đình K, Đặng Quang L1 đi sau nghe thấy H rồi chạy xe máy đi nên L1 bảo K chạy theo xem thử có chuyện gì, sau đó M đi sau. Kỳ, L1, M đến nơi thấy H, H1 đánh L nên chạy xe lại đứng gần đó.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 70/2023/HS-ST ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định đã quyết định:

Tuyên bố: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H1 phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 26/6/2023.

Áp dụng khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành hình phạt tù nhưng được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 26/6/2023 đến ngày 22/9/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H1 có nghĩa vụ liên đới bồi thường toàn bộ thiệt hại sức khỏe cho bị hại Nguyễn Thái L số tiền 42.445.700 đồng. Chia phần cụ thể: Bị cáo H và bị cáo H1 mỗi bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại L số tiền 21.222.850 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

- Ngày 25/12/2023: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H1 đều kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa, bị cáo H rút kháng cáo.

- Ngày 22/12/2023: Bị hại Nguyễn Thái L kháng cáo yêu cầu truy tố Nguyễn Đình K, Đặng Quang L2 và Bùi M với vai trò đồng phạm; yêu cầu tăng hình phạt đối với các bị cáo và tăng bồi thường; yêu cầu giám định lại.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị quan điểm giải quyết vụ án:

- Về kháng cáo của bị hại yêu cầu truy tố và xét xử Bùi Chu M, Nguyễn Đình K, Đặng Quang L1: Xét lời khai của các bị cáo H và H1 đều xác định H và H1 dùng tay đánh L gây thương tích, còn Bùi Chu M, Nguyễn Đình K, Đặng Quang L1 có mặt tại hiện trường nhưng đi sau nên không biết bọn nó đến khi nào và không đánh L. Bị hại Nguyễn Thái L cho rằng có 02 thanh niên lao vào đánh nhưng cũng không xác định được là ai (*BB lấy lời khai ngày 29/6/2023 -BL125; ngày 23/4/2023 – BL126-127*); Đối chiếu lời khai của người làm chứng ông Vũ Tấn Đ và bà Nguyễn Thị N khai có 02 thanh niên còn lại đánh L bằng tay nhưng không nhớ đặc điểm 02 người này nên nếu gặp cùng không thể nhận ra, chỉ nhận ra K nhưng K ngồi ngoài xe không tham gia đánh L (*BB ghi lời khai ông Vũ Tấn Đ ngày 29/8/2023-BL175, ngày 22/3/2023-BL177; BB ghi lời khai bà Nguyễn Thị N ngày 17/8/2023-BL182-183, 18/02/2023-BL188-189*), ông Nguyễn Thanh T1, Nguyễn Văn T2, Trần Thành Q1, Phan Thị C đều không xác định được những người đánh L. Đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã

được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS; lời khai của bị hại L không phù hợp với lời khai của người làm chứng, ngoài ra không có chứng cứ nào chứng minh có các đồng phạm khác. Vì vậy cho thấy: M, L1, K có đi đến gặp bị hại L, nhưng không có bàn bạc, trao đổi trước việc đánh nhau với các bị cáo H, H1 và cũng không đánh gây thương tích cho bị hại L, CQCSĐT Công an huyện P không xử lý M, L1, K là phù hợp nên không được chấp nhận kháng cáo của bị hại.

- Về kháng cáo của bị hại yêu cầu giám định lại thương tích: Bị hại cho rằng kết quả giám định thương tích 16% là không chính xác, thiếu khách quan. Tuy nhiên, bị hại xác định đã nhận Thông báo kết quả giám định nhưng không có ý kiến hay khiếu nại gì nên yêu cầu được giám định lại của bị hại L không phù hợp với quy định tại Điều 211 Bộ luật TTHS, nên không chấp nhận kháng cáo của bị hại.

- Về kháng cáo của bị hại yêu cầu tăng hình phạt tù đối với các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H1; bị cáo H và H1 kháng cáo giảm nhẹ mức hình phạt, nhận thấy: Các bị cáo tham gia thực hiện hành vi phạm tội, nhưng mang tính giản đơn, không có tổ chức; trong đó bị cáo H là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo H1 tham gia với vai trò giúp sức và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình nộp một khoản tiền để khắc phục hậu quả, được áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo H và H1 đã bồi thường hết toàn bộ thiệt hại cho bị hại, nhưng xét toàn diện tính chất, mức độ và hậu quả của vụ án thì Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo H 09 tháng tù và bị cáo H1 12 tháng tù là phù hợp.

- Về kháng cáo yêu cầu tăng bồi thường thiệt hại: Cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ và đúng quy định pháp luật nên không chấp nhận.

Từ phân tích trên, đề nghị HĐXX: không chấp nhận kháng cáo của bị hại và bị cáo; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLTTHS giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó HĐXX có đủ căn cứ để xác định vụ án như sau:

Khoảng 18 giờ 30 ngày 06/02/2023 tại thôn P, xã M, huyện P, bị cáo Nguyễn Văn H dùng tay đánh nhiều cái trúng vùng mặt, trán của bị hại L; bị cáo Nguyễn Văn H1 dùng tay ôm và đánh nhiều cái vào vùng đầu, mặt của bị hại L. Hậu quả của hành vi nêu trên của các bị cáo H, H1 đã gây thương tích cho bị hại Nguyễn Thái L với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 16%. Do đó cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H1 về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H rút kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nên không xem xét kháng cáo của bị cáo. Xét kháng cáo yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn H1 và kháng cáo của bị hại Nguyễn Thái L, Hội đồng xét xử nhận thấy:

2.1. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn H1 và kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo H và H1 của bị hại Nguyễn Thái L, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo H là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo H1 tham gia với vai trò giúp sức và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, hai bị cáo đều có nhân thân xấu. Tuy nhiên cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo H 09 tháng; bị cáo H1 12 tháng là chưa xem xét đúng vai trò của các bị cáo trong vụ án. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo H và H1 đã bồi thường hết toàn bộ thiệt hại cho bị hại nên không chấp nhận kháng cáo của bị hại mà chấp nhận kháng cáo của bị cáo H1, giảm một phần hình phạt cho bị cáo để tương xứng với hành vi do bị cáo gây ra.

2.2. Xét kháng cáo của bị hại Nguyễn Thái L yêu cầu truy tố Nguyễn Đình K, Đặng Quang L2 và Bùi M và yêu cầu giám định lại thương tích: HĐXX xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật do đó không chấp nhận kháng cáo của bị hại L.

2.3. Xét kháng cáo của bị hại Nguyễn Thái L tại phiên tòa yêu cầu tăng tiền đền bù tổn thất tinh thần lên 20 tháng lương cơ sở:

Cấp sơ thẩm đã xem xét các khoản sau:

Chi phí điều trị 20.445.700 đồng; chi phí bồi dưỡng sức khỏe của người bệnh sau khi xuất viện: 100.000 đồng/ngày x 10 ngày = 1.000.000 đồng; chi phí mất thu nhập của bị hại sau khi xuất viện: 300.000 đồng/ngày x 10 ngày = 3.000.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần tương ứng với 10 tháng lương cơ sở: 10 tháng x 1.800.000 đồng/tháng = 18.000.000 đồng. Tổng cộng là 42.445.700 đồng. Xét yêu cầu tăng thêm tiền tổn thất tinh thần tương ứng với 10 tháng lương cơ sở của bị hại là có cơ sở, tuy nhiên quá cao do đó HĐXX chấp nhận tăng thêm tiền tổn thất tinh thần tương ứng với 05 tháng lương cơ sở là 5 x 1.800.000đ = 9.000.000đ.

[3] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điểm c khoản 1 Điều 357 của BLTTHS. Chấp nhận rút kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H1; không chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Thái L, sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 26/6/2023.

Áp dụng khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành hình phạt tù nhưng được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 26/6/2023 đến ngày 22/9/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H1 có nghĩa vụ liên đới bồi thường toàn bộ thiệt hại sức khỏe cho bị hại Nguyễn Thái L số tiền 51.445.700 (Năm mươi một triệu bốn trăm bốn mươi lăm nghìn bảy trăm) đồng. Chia phần của thể: Bị cáo H và bị cáo H1 mỗi bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại L số tiền 25.722.850 (Hai mươi lăm triệu bảy trăm hai mươi hai nghìn tám trăm năm mươi) đồng.

Tiếp tục tạm giữ 10.000.000 đồng gia đình bị cáo Nguyễn Văn H đã nộp để khắc phục hậu quả theo biên lai thu tiền số: 0003153 ngày 07/11/2023 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định; số tiền 10.000.000 đồng gia đình bị cáo Nguyễn Văn H1 đã nộp để khắc phục hậu quả theo biên lai thu tiền số: 0003154 ngày 07/11/2023 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định và số tiền 22.445.700 đồng bị cáo Nguyễn Văn H1 đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0001241 ngày 06/3/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Định để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí:

3.1. Bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H1 không phải chịu án phí HSPT.

3.2. Các bị cáo Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Văn H mỗi bị cáo phải chịu 787.000 đ án phí DSST.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

6. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

6.1. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản

tiền phải trả cho người được thi hành án) nếu người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự (2015) tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

6.2. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1-TANDTC;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- CQHSNVCSCA tỉnh Bình Định;
- TA, VKS, CQĐT CA H. P ;
- Cơ quan THAHS H. P ;
- Chi cục THADS H. P ;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định,
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Bình